

Ngày	18,200 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	15.9%	15.9%	-19.8%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	13,956 - 27,500
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	52
Số lượng CPLH (CP)	2,864,150
KLGD BQ 20 phiên (CP)	110
Sở hữu nước ngoài	0.9%
Beta	(0.48)
EPS	3,239
P/E	5.6

DT thuần

Q1/24

37.3

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 3.50 | 10.4%

YoY: ▲ 0.40 | 1.2%

LN trước thuế

Q1/24

2.66

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.27 | -9.1%

YoY: ▼0.01 | -0.3%

LN sau thuế

Q1/24

2.13

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.09 | -4.1%

YoY: ▼0.01 | -0.5%

ROA

2023

11.8%

+/- YoY: ▲ 0.8%

DT thuần

2023

146

tỷ VNĐ

YoY: ▼23.0 | -14.0%

LN trước thuế

2023

11.8

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 1.10 | 9.9%

LN sau thuế

2023

9.28

tỷ VNĐ

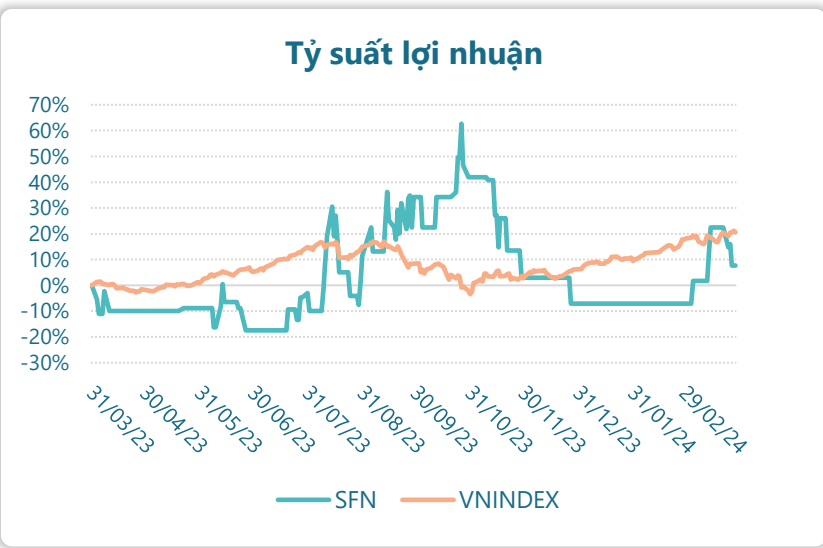
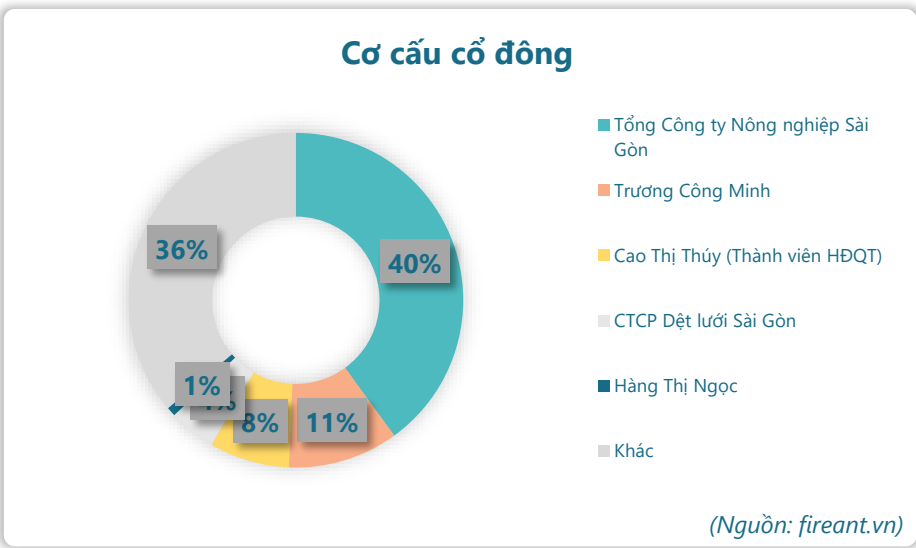
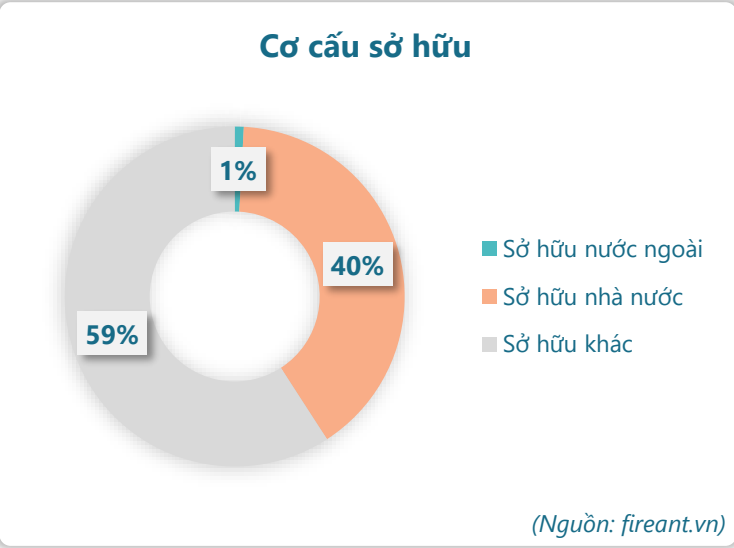
YoY: ▲ 0.83 | 9.9%

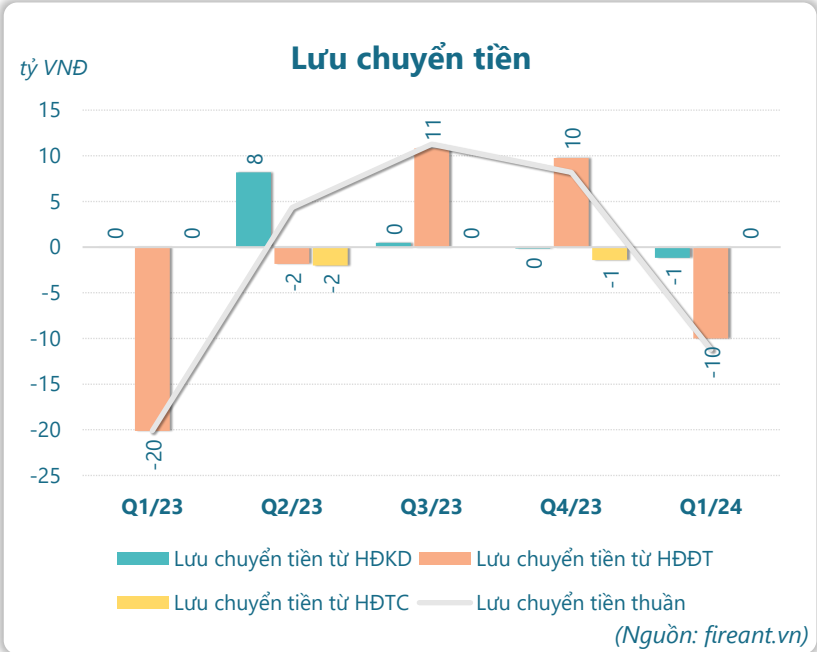
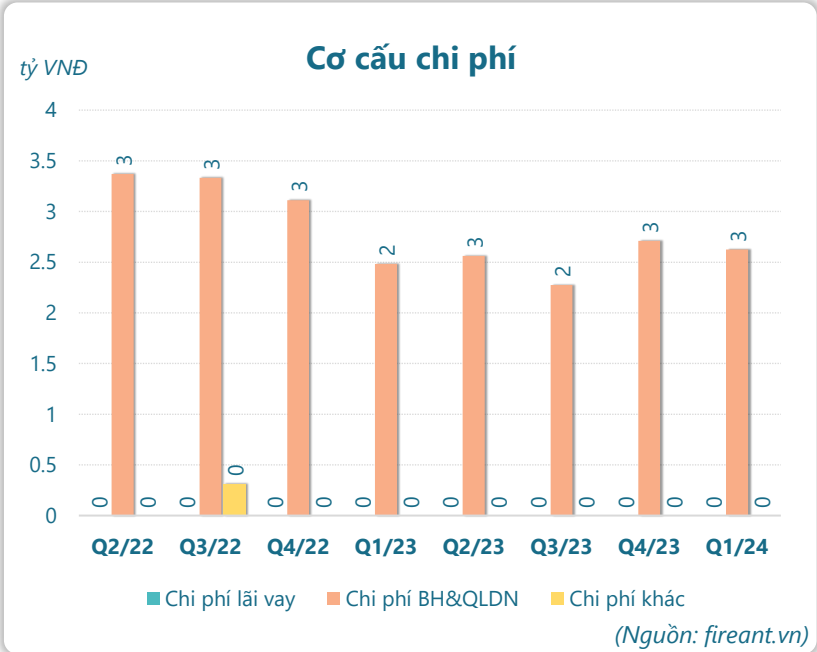
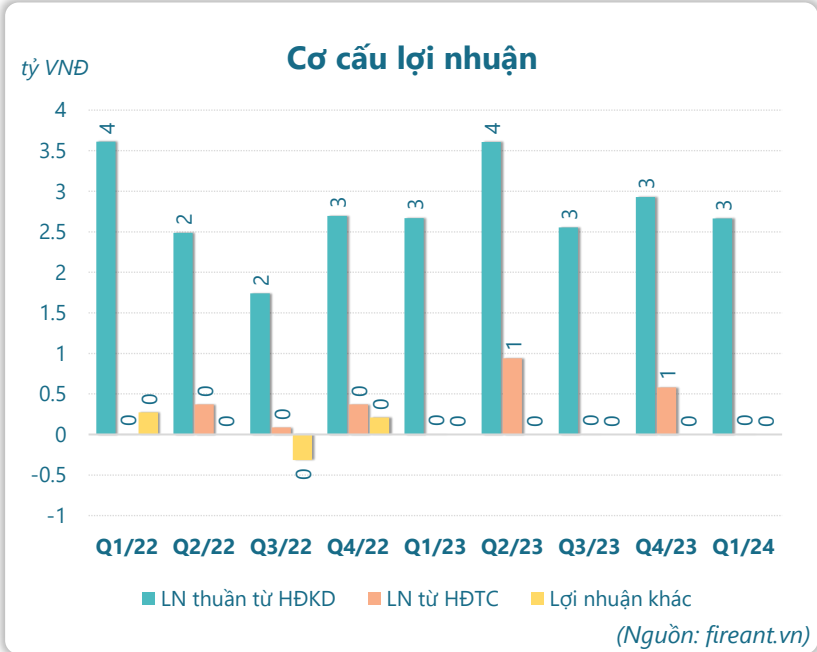
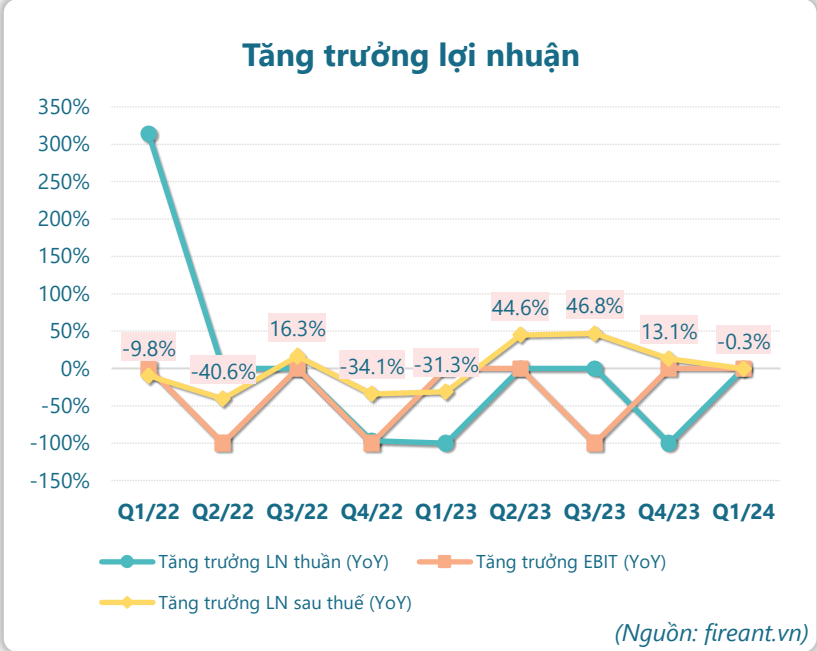
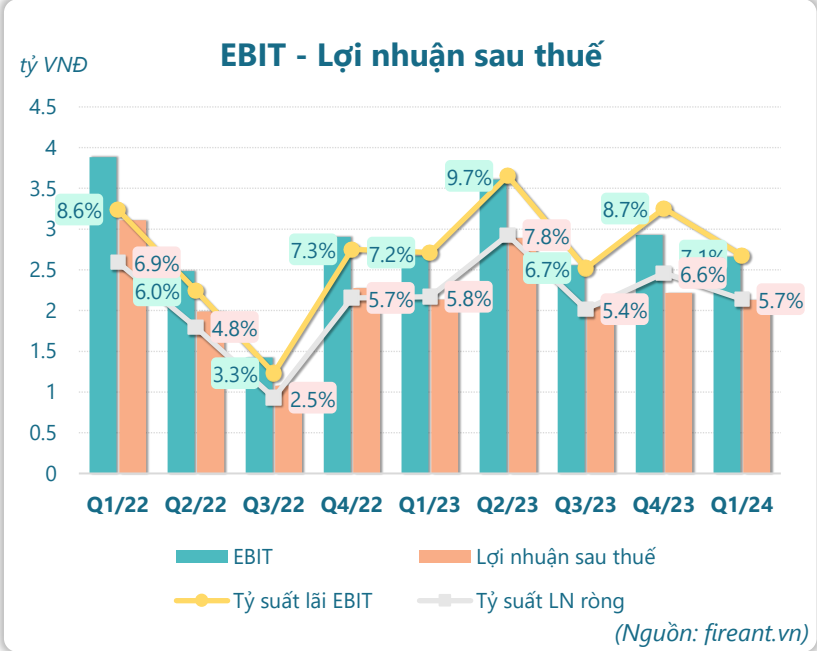
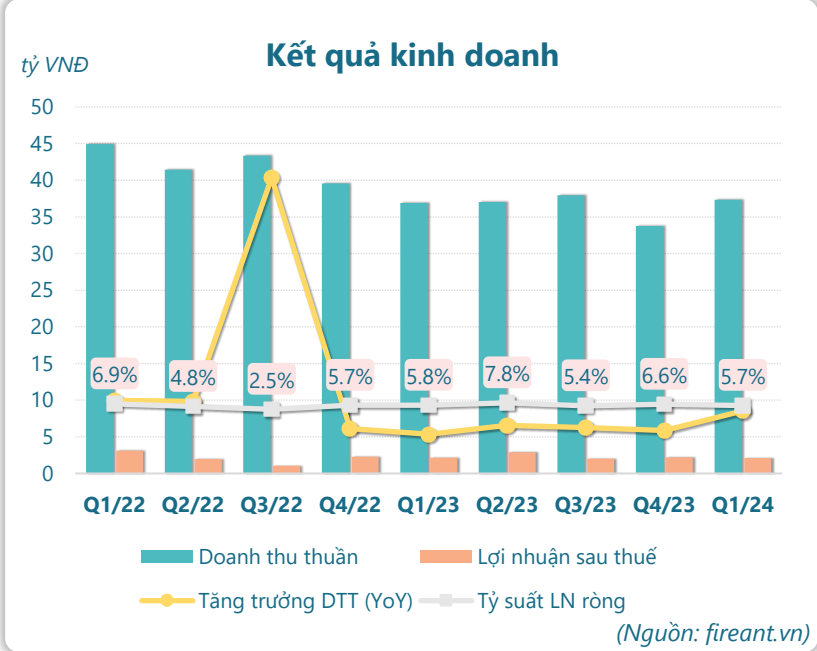
ROE

2023

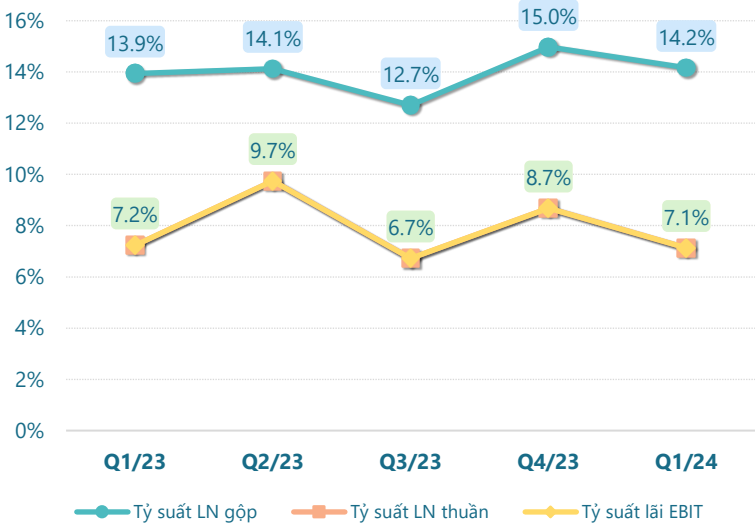
12.8%

+/- YoY: ▲ 1.0%



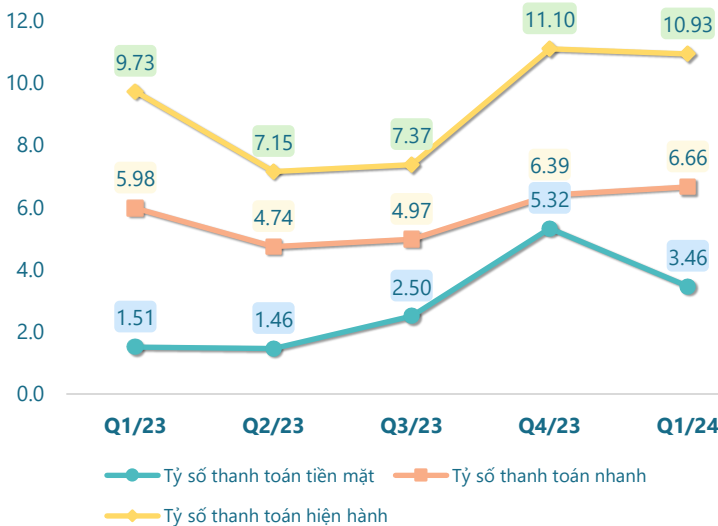


Tỷ suất lợi nhuận



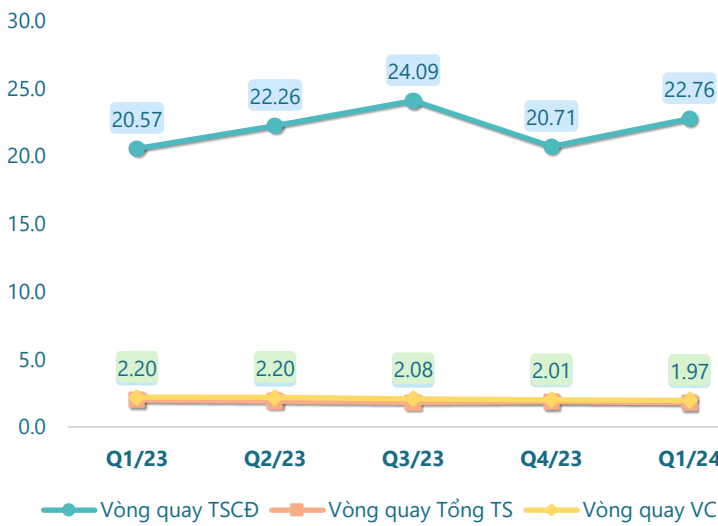
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



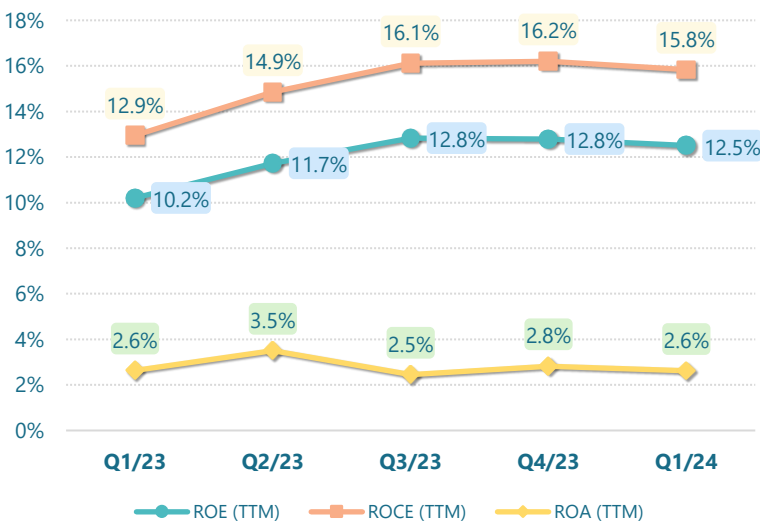
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



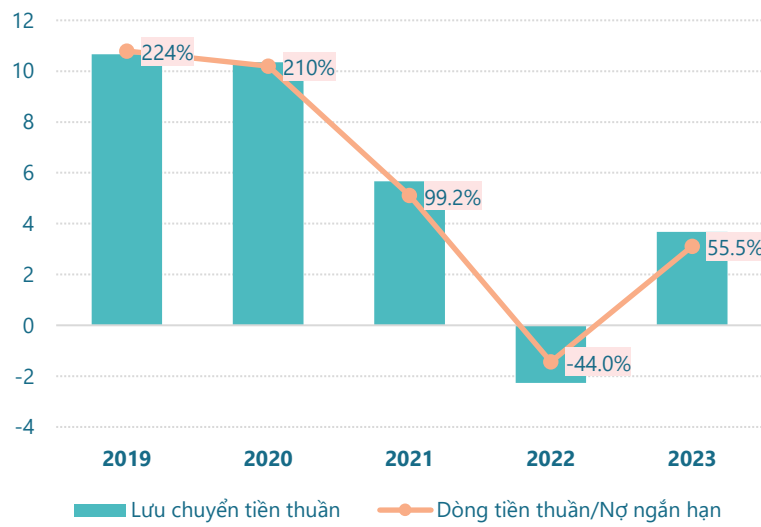
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



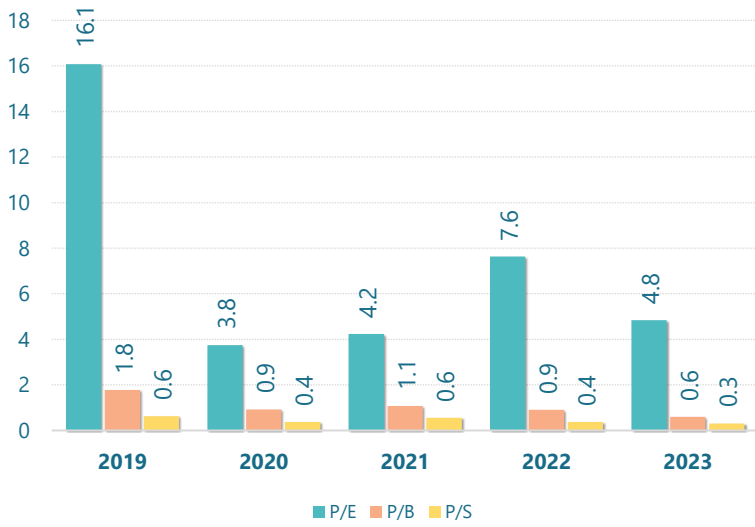
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)